

**BÁO CÁO**  
**Công tác cải cách thể chế phục vụ Đoàn kiểm tra**  
*(Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 15/9/2021)*

Thực hiện Công văn số 810/STP-PC ngày 30/8/2021 của Sở Tư pháp về việc báo cáo công tác cải cách thể chế phục vụ Đoàn kiểm tra, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây gọi tắt là Sở) báo cáo kết quả cụ thể như sau:

**I. Công tác chỉ đạo, điều hành**

Để đảm bảo tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác pháp chế cũng như công tác cải cách thể chế, Sở đã ban hành 03 Kế hoạch<sup>1</sup> trong đó đề ra nội dung nhiệm vụ cụ thể và giao cho từng phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc tham mưu thực hiện.

**II. Kết quả thực hiện**

**1. Về xây dựng và hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan**

- Tập trung rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (QPPL), vấn đề chính sách và đã chủ trì tham mưu UBND tỉnh ban hành 01 Quyết định<sup>2</sup>, đề nghị UBND tỉnh trình HĐND tỉnh đề nghị xây dựng 05 Nghị quyết<sup>3</sup> của HĐND tỉnh tại kỳ họp cuối năm 2021; hiện đang lấy ý kiến đối tượng, cơ quan, tổ chức liên quan đối với việc đề nghị xây dựng 02 Nghị quyết<sup>4</sup> của HĐND tỉnh. Đồng thời, qua rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, kiến nghị xử lý 02 Quyết định QPPL, dự kiến tham mưu UBND tỉnh xử lý trong quý IV/2021 (*Kiến nghị thay thế 02*

<sup>1</sup> (1) Kế hoạch số 326/KH-SLĐTBXH ngày 31/12/2020 về thực hiện công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội năm 2021; (2) Kế hoạch số 327/KH-SLĐTBXH ngày 31/12/2020 theo dõi thi hành pháp luật và quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2021; (3) Kế hoạch số 50/KH-SLĐTBXH ngày 19/3/2021 về tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật năm 2021.

<sup>2</sup> Quyết định số 34/2021/QĐ-UBND ngày 15/9/2021 bãi bỏ các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước ban hành thuộc lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội (gồm có 20 Quyết định).

<sup>3</sup> (1) Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 11/2006/NQ-HĐND ngày 21/7/2006 của HĐND tỉnh về mức thu học phí và phí dự thi, dự tuyển đào tạo nghề tại các cơ sở đào tạo nghề công lập trên địa bàn tỉnh; (2) Nghị quyết thông qua đề án tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; (3) Nghị quyết quy định lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh; (4) Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh đội trưởng, đội phó đội dân phòng trên địa bàn tỉnh; (5) Nghị quyết quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh.

<sup>4</sup> (1) Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ chi phí lễ tang đối với cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước, đảng, đoàn thể, các đối tượng chính sách người có công khi từ trần; (2) Nghị quyết quy định mức hỗ trợ hàng tháng đối với đối tượng bảo trợ xã hội thuộc hộ nghèo không có khả năng lao động trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022 - 2025.

*Quyết định: Quyết định số 43/2018/QĐ-UBND ngày 02/11/2018 ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Phước; Quyết định số 44/2011/QĐ-UBND ngày 29/6/2011 ban hành Quy chế quản lý kinh phí chi thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Bình Phước).*

- Đã tham gia đóng góp ý kiến vào các dự thảo văn bản QPPL khi đơn vị chủ trì gửi lấy ý kiến đóng góp. Tham gia Tổ rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo chuyên đề của tỉnh năm 2021, trên cơ sở kết quả rà soát Sở đã kiến nghị xử lý một số văn bản liên quan đến lĩnh vực của ngành của Trung ương, của tỉnh do chồng chéo, gây khó khăn cản trở cũng như không còn phù hợp với tình hình thực tế.

- Đã ban hành 02 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (VPHC), số tiền phạt thu được là 37.500.000 đồng. Ngoài ra, Sở còn tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ra Quyết định xử phạt 32 cá nhân có hành vi VPHC trong hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội do công an các huyện, thị, thành phố phát hiện chuyên hồ sơ đề nghị xử lý với tổng số tiền xử phạt là 757.950.000 đồng. Cơ sở Cai nghiện ma túy (đơn vị trực thuộc Sở) tiếp nhận 198 học viên, giải quyết tái hòa nhập cộng đồng 189 đối tượng.

## **2. Việc tổ chức triển khai hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước**

*a) Kết quả tiêu biểu trong thực hiện chính sách pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước*

- *Lĩnh vực Lao động:* Giải quyết việc làm cho 28.101/38.000 lao động, đạt 73,95% kế hoạch năm; đào tạo nghề cho 11.828/7.000 lao động, đạt 168,97% kế hoạch năm, đưa tỷ lệ lao động qua đào tạo ước đạt 60,3%; tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 22,19%, đạt 70% kế hoạch năm.

- *Lĩnh vực Người có công:* Tiếp nhận, giải quyết 3.066 hồ sơ người có công. Tổng hợp phân bổ cho các địa phương tổ chức điều dưỡng tại nhà cho 1.828 đối tượng chính sách người có công. Tổ chức các đoàn đi thăm và tặng quà cho đối tượng chính sách người có công nhân dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu là 20.999 phần với tổng số tiền 8.601.610.000 đồng, trong dịp ngày Thương binh - Liệt sỹ 27/7 là 22.494 phần với tổng số tiền là 7.903.799.800 đồng.

- *Lĩnh vực Quản lý xã hội:*

+ Phối hợp với các ngành tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai công tác giảm nghèo bền vững và bố trí nguồn vốn thực hiện các nhiệm vụ, trong đó tập trung cho Chương trình giảm 1.000 hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) năm 2021. Tổng hợp báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, cận nghèo năm 2020, theo đó, toàn tỉnh giảm được 3.123 hộ nghèo tương đương giảm 1,22% tỷ lệ hộ nghèo, đạt 122% chỉ tiêu được giao (trong đó hộ nghèo đồng bào DTTS giảm được 1.548 hộ/1.297 hộ, đạt 119% kế hoạch đề ra, đưa số hộ nghèo đồng bào DTTS giảm từ 3.351 hộ xuống còn 1.803 hộ).

+ Tham mưu UBND tỉnh tiếp tục thực hiện chính sách BHYT cho người đang sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, người DTTS sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn năm 2021. Kết quả, đã mua và cấp phát thẻ BHYT cho 6.599 người nghèo, 6.495 cận nghèo, 78.613 người DTTS sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, 74.582 người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, 9.203 người thuộc hộ gia đình là nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình. Toàn tỉnh đã vận động hỗ trợ quà Tết Nguyên đán Tân Sửu cho hộ nghèo, hộ cận nghèo được 12.893 phần quà trị giá 9.642.700.000 đồng.

+ Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu phân bổ kinh phí hỗ trợ tiền điện năm 2021 cho 3.568 hộ nghèo với tổng kinh phí 2.354 triệu đồng; triển khai mới 35 mô hình giảm nghèo với kinh phí 13.676,5 triệu đồng từ nguồn vốn đầu tư công của tỉnh.

+ Hiện nay, số đối tượng đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng là 20.052 người (người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em mất nguồn nuôi dưỡng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn...), trong đó, đối tượng được nuôi dưỡng tập trung là 181 người tại 06 cơ sở trợ giúp xã hội. 100% đối tượng bảo trợ xã hội đều được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng và được cấp phát thẻ BHYT. Tham mưu UBND tỉnh vận động hỗ trợ quà Tết Nguyên đán năm 2021 cho đối tượng bảo trợ xã hội và thực hiện phân bổ gạo từ nguồn dự trữ quốc gia để hỗ trợ người dân gặp khó khăn do dịch bệnh COVID-19<sup>5</sup>.

+ Hiện nay, trên 96% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được trợ giúp, trên 98% trẻ em trong độ tuổi quy định được cấp thẻ BHYT để khám, chữa bệnh miễn phí tại các cơ sở y tế công lập; nhân dịp Tết Nguyên đán 2021, ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh đã trích kinh phí thăm và tặng 600 phần quà với tổng kinh phí 240 triệu đồng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn tỉnh, Hội Phụ nữ Công an tỉnh hỗ trợ 30 suất học bổng với kinh phí 50 triệu đồng, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh hỗ trợ 525 phần quà tết, 30 xe đạp, 10 gian hàng trò chơi có thưởng với tổng kinh phí hơn 300 triệu đồng, hơn 1.000 sách, vở, dụng cụ học tập. Hỗ trợ học bổng cho 83 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vượt khó học giỏi năm học 2020-2021 với tổng kinh phí 72.300.000 đồng từ nguồn Quỹ Thiện Tâm. Hỗ trợ cho 08 trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được phẫu thuật tim miễn phí với kinh phí 01 tỷ đồng (toàn bộ trẻ em mắc bệnh tim đều được tinh giúp đỡ phẫu thuật miễn phí 100% từ nguồn của các tổ chức từ thiện nhân đạo và các nhà hảo tâm); tổ chức 198 cuộc tuyên truyền cho 14.870 hội viên phụ nữ, tuyên truyền phòng, chống bạo lực gia đình, bạo lực học đường, xâm hại trẻ em cho 16.854 học sinh.

+ Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và địa phương đã chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới và Chương trình phòng

---

<sup>5</sup> Toàn tỉnh đã vận động hỗ trợ quà Tết nguyên đán năm 2021 đối tượng bảo trợ xã hội là 21.567 phần quà trị giá 10.783.500.000 đồng; đối tượng tại các cơ sở trợ giúp xã hội: 183 phần quà trị giá 91.500.000 đồng; đối tượng khác 7.506 phần quà trị giá 3.556.800.000 đồng. phân bổ 559.740 kg từ nguồn gạo Dự trữ quốc gia hỗ trợ người dân gặp khó khăn do dịch bệnh Covid -19 gồm: Hớn Quản (60.975kg), Lộc Ninh (66.390kg), Bù Đốp (74.145kg), Đồng Phú (17.775kg), Bù Đăng (138.675kg), Phú Riềng (89.160kg), Bù Gia Mập (112.620kg).

ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021-2030 và kế hoạch năm 2021 của đơn vị. Tổ chức 04 lớp tập huấn cho 1.406 nữ đại biểu lần đầu ứng cử đại biểu HĐND các cấp. Tham mưu ban hành Quyết định số 1032/QĐ-BVSTBPN 23/4/2021 của Ban vì sự tiến bộ phụ nữ tỉnh Bình Phước về việc thành lập Đoàn kiểm tra giám sát hoạt động bình đẳng giới, vì sự tiến bộ phụ nữ năm 2021 tại 04 sở, ngành, 04 huyện thị xã, thành phố và 04 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh. Kết quả tỷ lệ nữ ứng cử và trúng cử vào các cơ quan dân cử nhiệm kỳ 2021-2026 đạt tỷ lệ cao (đạt 30,09%). Thực hiện chuyên mục “Vì sự tiến bộ phụ nữ” trên sóng phát thanh – truyền hình với thời lượng 15 phút/lần (2 lần phát sóng/tháng).

+ Quản lý, theo dõi việc thực hiện công tác cai nghiện ma túy, hiện nay Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh tổ chức cai nghiện cho 405 học viên (nam: 402, nữ: 03), trong đó, cai nghiện bắt buộc là 380 học viên; cai nghiện tự nguyện là 25 học viên. Khám và điều trị bệnh cho 11.464 lượt học viên; điều trị cắt cơn: 155 học viên; điều trị ARV cho 10 học viên; điều trị lao cho 01 học viên; chuyển tuyến 09 học viên.

- *Thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động và người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19:*

+ Hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ: Tính đến ngày 9/9/2021, đã trình phê duyệt danh sách cho 79.485 người với tổng kinh phí 81.578.090.000 đồng, đã chi hỗ trợ 67.844 người với số tiền 67.847.340.000 đồng (đạt tỷ lệ 85,4%); phê duyệt danh sách 251 hộ kinh doanh với tổng kinh phí 753.000.000 đồng, đã chi trả cho 18 hộ với số tiền 54.000.000 đồng (đạt tỷ lệ 7,2%)<sup>6</sup>

+ Hỗ trợ công dân Bình Phước đang sinh sống tại Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh Bình Dương, Đồng Nai gặp khó khăn do dịch bệnh COVID-19 theo Công văn số 2589/UBND-NC: Đã hỗ trợ qua dịch vụ trả tiền của Bưu điện cho 304 người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người khuyết tật với số tiền 304 triệu đồng (1.000.000đ/người); 9.250 người là lao động khó khăn, không có thu nhập dự trữ 6.475 triệu đồng (700.000đ/người).

---

<sup>6</sup>- Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương: UBND tỉnh đã phê duyệt danh sách cho 898 lao động, kinh phí 2.782.960.000 đồng, trong đó hỗ trợ thêm 08 lao động đang mang thai, kinh phí 8.000.000 đồng; 267 trẻ em dưới 06 tuổi kinh phí 267.000.000 đồng. Đã chi 52 người số tiền 223.920.000 đồng.

- Hỗ trợ người lao động ngừng việc: UBND tỉnh đã phê duyệt danh sách cho 37 lao động, kinh phí 47.000.000 đồng trong đó hỗ trợ thêm 02 lao động đang mang thai, kinh phí 2.000.000 đồng; 8 trẻ em dưới 06 tuổi kinh phí 8.000.000 đồng. Đã chi 6 người số tiền 7.000.000 đồng.

- Hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp: Trung tâm DVVL tỉnh đã tiếp nhận, thẩm định trình 02 lao động với số tiền 9.420.000 đồng, hiện UBND tỉnh đã phê duyệt danh sách cho 02 lao động, kinh phí 9.420.000 đồng, trong đó hỗ trợ thêm 02 lao động đang nuôi 02 con chưa đủ 06 tuổi kinh phí 2.000.000 đồng. Đã chi 01 lao động 4.710.000 đồng.

- Hỗ trợ đối với trẻ em và người đang điều trị COVID-19, cách ly y tế: UBND tỉnh đã phê duyệt danh sách cho 1.730 người, kinh phí 1.508.360.000 đồng, trong đó hỗ trợ thêm cho 69 trẻ em kinh phí 69.000.000 đồng; Đã chi 1.044 người số tiền 914.360.000 đồng.

- Hỗ trợ hộ kinh doanh: UBND tỉnh đã phê duyệt danh sách cho 251 Hộ kinh doanh, kinh phí 753.000.000 đồng. Đã chi 18 hộ số tiền 54.000.000 đồng.

- Hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác: Các huyện, thị xã, thành phố tổ chức rà soát, thực hiện chi trả và lập danh sách phê duyệt là: 76.464 người, kinh phí 76.876.350.000 đồng, trong đó: Số đối tượng đã chi trả là: 66.741 người, kinh phí 66.697.350.000 đồng.

**\* Đánh giá chung**

- *Thuận lợi*: Việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ luôn được sự quan tâm chỉ đạo của của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; sự chủ động phối hợp của các sở, ban, ngành địa phương. Các nguồn kinh phí để thực hiện các chương trình được phân bổ sớm đảm bảo cho việc xây dựng kế hoạch triển khai đảm bảo tiến độ và thuận lợi hơn so với các năm trước.

- *Những hạn chế, khó khăn ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ*:

+ Một số kế hoạch xây dựng chương trình, đề án còn chậm. Nguyên nhân: Năm 2021 là năm đầu thực hiện kế hoạch 5 năm 2021 – 2025 và thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI nên đã phát sinh cùng lúc nhiều chương trình, kế hoạch, đề án, dự án cần xây dựng; nhiều chính sách mới cần tham mưu triển khai trong những tháng đầu năm dẫn tới quá tải.

+ Tình hình giải quyết việc làm cho lao động gặp nhiều khó khăn, tình trạng lao động thất nghiệp ngày càng gia tăng. Nguyên nhân: Do tác động của làn sóng dịch bệnh COVID-19 lần thứ 3, nền kinh tế chưa kịp phục hồi, tiếp tục đến làn sóng dịch bệnh COVID-19 lần thứ 4, ảnh hưởng rất lớn đến việc vận chuyển lưu thông hàng hóa, cung ứng nguyên liệu dẫn tới việc sản xuất kinh doanh trong tỉnh cũng bị đình trệ. Nhiều doanh nghiệp phải tạm ngừng, dừng hoạt động để chống dịch hoặc chuyển hình thức sản xuất theo phương châm “3 tại chỗ” dẫn tới lao động không đáp ứng được phải tạm ngừng làm việc hoặc bị mất việc làm. Tình trạng dịch bệnh kéo dài làm cho nhiều doanh nghiệp phải cắt giảm quy mô sản xuất hoặc đóng cửa làm cho tình trạng mất việc làm ngày càng gia tăng, điều này cũng ảnh hưởng đến việc thực hiện công tác an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

+ Tình hình cung ứng lao động phục vụ sản xuất cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chưa đạt yêu cầu. Nguyên nhân: Nhiều lao động nông thôn có tâm lý chỉ muốn lao động thời vụ tại địa phương, không muốn đi làm xa và chịu sự ràng buộc bởi các quy định trong các doanh nghiệp; một số lao động có xu hướng dịch chuyển đến làm việc tại các trung tâm lớn có thu nhập cao, điều kiện ăn, ở, sinh hoạt tốt như Bình Dương, Đồng Nai, Thành phố Hồ Chí Minh... Bên cạnh đó, việc tổ chức đào tạo nghề tại các cơ sở dạy nghề chưa hiệu quả, chủ yếu đào tạo nghề nông nghiệp, nghề sơ cấp; chưa tập trung đầu tư đào tạo nghề kỹ thuật để đáp ứng nhu cầu làm việc trong các dây chuyền sản xuất dẫn tới thiếu hụt lao động kỹ thuật phục vụ sản xuất tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

+ Nhiều chương trình, kế hoạch phải tạm dừng để tập trung cho nhiệm vụ phòng, chống dịch dẫn tới tiến độ kéo dài, ảnh hưởng đến hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của ngành như đào tạo nghề; cung - cầu lao động; điều tra, rà soát hộ nghèo... Nguyên nhân: Do diễn biến phức tạp của dịch bệnh COVID-19.

*b) Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật*

Để tuyên truyền, phổ biến các chính sách, quy định pháp luật về lĩnh vực thuộc ngành quản lý đến nhiều đối tượng, đông đảo người dân, Sở đã tổ chức các lớp tập huấn, buổi nói chuyện, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thông qua hoạt động của đơn vị để tuyên truyền, phổ biến, cụ thể như sau:

- Tổ chức 01 lớp huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho 55 người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động tại các doanh nghiệp (theo Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 09/02/2021 của UBND tỉnh về triển khai Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động năm 2021).

- Đã phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức Chương trình tư vấn hướng nghiệp, phân luồng học sinh THCS, THPT tại 06 điểm (13 trường TTHCS, THPT) trên địa bàn các huyện Chơn Thành, Bù Đăng, Đồng Phú và thành phố Đồng Xoài với 1.541 học sinh và 525 phụ huynh tham dự (theo Chương trình phối hợp số 53/CTPH-SLĐTBXH-SGDĐT ngày 29/3/2021 về tư vấn, hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau THCS, THPT năm 2021).

- Phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước tiếp tục thực hiện chuyên mục “Vi sự tiến bộ phụ nữ tỉnh”, chuyên mục “Vi trẻ em” với thời lượng phát sóng 2 lần/tháng.

- Trung tâm Dịch vụ việc làm tổ chức tư vấn nghề, giới thiệu việc làm cho 9.107 lao động; tổ chức 11 phiên giao dịch việc làm thu hút 93 doanh nghiệp và 1.715 lao động tham gia.

- Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh tổ chức các buổi tuyên truyền, giáo dục pháp luật, tư vấn cá nhân 8.814 lượt học viên.

- Trung tâm Bảo trợ xã hội đã phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Chơn thành tổ chức nói chuyện chuyên đề về phòng, chống bạo lực học đường và tai nạn thương tích tại 16 điểm trường cho hơn 8.800 em học sinh.

*c) Công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật thuộc phạm vi quản lý*

- Đã phát hành văn bản hướng dẫn gửi 100 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đăng ký tài khoản và báo cáo kết quả tự kiểm tra trực tuyến việc thực hiện pháp luật lao động theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BLĐTBXH ngày 17/10/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Kết quả: 34/100 doanh nghiệp đã đăng ký tài khoản báo cáo trực tuyến về việc thực hiện pháp luật lao động theo quy định.

- Tiến hành thanh tra về công tác quản lý nhà nước về bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực xâm hại trẻ em trên địa bàn thị xã Phước Long và thành phố Đồng Xoài. Qua thanh tra, nhìn chung các đơn vị được thanh tra đã quan tâm, chỉ đạo, phối hợp tốt trong việc thực hiện các quy định pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em, song vẫn còn một số tồn tại, hạn chế đã kiến nghị các đơn vị khắc phục thực hiện theo quy định.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện hỗ trợ nhu cầu cho hộ nghèo đồng bào DTTS tại 04 huyện: Bù Đốp, Lộc Ninh, Bù Đăng, Bù Gia Mập (theo Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 14/6/2021 của UBND tỉnh).

- Hoàn thành việc xác minh, điều tra và kết luận 10 vụ tai nạn lao động xảy ra trên địa bàn.

### **III. Những định hướng về công tác cải cách hành chính**

Tiếp tục chủ động thực hiện đầy đủ nội dung công việc của 06 nhiệm vụ công tác cải cách hành chính: Cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; cải cách công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử (chính quyền điện tử, chính quyền số). Tập trung thực hiện chuyển đổi số theo chỉ đạo của tỉnh và tích cực tham mưu thực hiện, giải quyết tốt chính sách lao động, người có công và xã hội góp phần hoàn thiện chính sách pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý.

Trên đây là Báo cáo công tác cải cách thể chế phục vụ Đoàn kiểm tra, Sở Lao động - Thương binh và xã hội gửi Sở Tư pháp tổng hợp./.

***Nơi nhận:***

- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, VP (TL).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trần Văn Xuân**